

Số: *15*/2015/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày *21* tháng 01 năm 2015

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định khung mức chi nhuận bút, thù lao, tạo lập thông tin điện tử đối với công tác quản lý, biên tập, tạo lập, đăng phát tin, bài trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử và Bản tin, xuất bản phẩm không kinh doanh trên địa bàn tỉnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước; Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 01/TTr-STTTT ngày 06/01/2015; Báo cáo thẩm định số 1514/BC-STP ngày 30/12/2014 của Sở Tư pháp,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khung mức chi nhuận bút, thù lao, tạo lập thông tin điện tử đối với công tác quản lý, biên tập, tạo lập, đăng phát tin, bài trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử và Bản tin, xuất bản phẩm không kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: Tỉnh ủy; HĐND, UBND;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên viên;
- Công TTĐT của tỉnh; TT Công báo-Tin học;
- Lưu VT, VX;
- Gửi: Bản giấy và Điện tử.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thiện**

A handwritten mark or signature, possibly a stylized 'M' or similar character, located at the bottom left of the page.

**QUY ĐỊNH**

**Mức chi nhuận bút, thù lao, tạo lập thông tin điện tử đối với công tác quản lý, biên tập, tạo lập, đăng phát tin, bài trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử và Bản tin, xuất bản phẩm không kinh doanh trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định khung mức chi nhuận bút, thù lao, tạo lập thông tin điện tử đối với công tác quản lý, biên tập, tạo lập, đăng phát tin, bài trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử và Bản tin, xuất bản phẩm không kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, bao gồm:

a) Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang Thông tin điện tử (sau đây viết tắt là Cổng/Trang thông tin điện tử) của các cơ quan sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

b) Bản tin và các xuất bản phẩm không kinh doanh (Sau đây viết tắt là Bản tin/xuất bản phẩm không kinh doanh) của các cơ quan sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

c) Đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, các đơn vị không sử dụng ngân sách Nhà nước thì khuyến khích áp dụng quy định này.

2. Quy định này áp dụng đối với tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, Ban Biên tập, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao, chi tạo lập thông tin điện tử**

1. Đối tượng hưởng nhuận bút bao gồm tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được sử dụng để đăng trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Bản tin/xuất bản phẩm không kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối tượng hưởng thù lao bao gồm người chịu trách nhiệm nội dung hoặc Trưởng Ban Biên tập, biên tập viên và các cá nhân, tổ chức thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm, sưu tầm, biên tập lại tác phẩm, tổ chức thực hiện việc biên tập lại tác phẩm, cung cấp tài liệu, thông tin phục vụ cho việc viết tin, bài trên Cổng/Trang thông tin điện tử và Bản tin/xuất bản phẩm không kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Đối tượng hưởng chi tạo lập thông tin điện tử là các cá nhân, tổ chức thực hiện việc tạo lập, chuyển đổi thông tin điện tử và số hóa thông tin, tạo ra các cơ sở dữ liệu để cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

### **Điều 3. Quy định khác liên quan**

1. Từ 250 từ trở xuống được tính là 1 tin;
2. Trên 250 từ trở lên được tính là một bài.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Quy định khung hệ số nhuận bút, cách tính nhuận bút**

##### 1. Khung hệ số nhuận bút

a) Nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm được sử dụng trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Trang thông tin điện tử, Bản tin của Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định theo khung hệ số dưới đây:

<b>TT</b>	<b>Thể loại</b>	<b>Khung hệ số</b>
1	Tin	0,5-1
2	- Tin dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt - Tin dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	0,5 - 0,75
3	- Phóng sự - Ký sự	4 - 5,5
4	Bài phỏng vấn	3 - 3,5
5	Video clip	4 - 5,5
6	Trả lời bạn đọc (Hỏi-đáp)	4
7	- Tranh - Ảnh	1 - 1,5
8	- Bài nghiên cứu - Bài phân tích - Bài tổng hợp	6
9	- Bài dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt - Bài dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	3 - 4

b) Nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm được sử dụng trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Bản tin của các cơ quan cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã được quy định theo khung hệ số dưới đây:

<b>TT</b>	<b>Thể loại</b>	<b>Khung hệ số</b>
1	Tin	0,5- 0,75
2	- Tin dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt - Tin dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	0,5 - 0,75
3	- Phóng sự - Ký sự	3 - 4
4	Bài phỏng vấn	2 - 2,7
5	Video clip	3 - 4

6	Trả lời bạn đọc (Hỏi-đáp)	2 - 2,7
7	- Tranh - Ảnh	0,5 - 0,75
8	- Bài nghiên cứu - Bài phân tích - Bài tổng hợp	5 - 5,5
9	- Bài dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt - Bài dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	3 - 4

c) Nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm được sử dụng trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Bản tin của UBND các xã, phường, thị trấn được quy định theo khung hệ số dưới đây:

TT	Thể loại	Khung hệ số
1	Tin	0,3 - 0,7
2	- Tin dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt - Tin dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	0,3 - 0,7
3	- Phóng sự - Ký sự	2 - 3
4	- Bài phỏng vấn	1,5 - 2,5
5	Video clip	1 - 2
6	Trả lời bạn đọc (Hỏi-đáp)	1 - 2
7	- Tranh - Ảnh	0,5 - 0,7
8	- Bài nghiên cứu - Bài phân tích - Bài tổng hợp	2 - 4
9	- Bài dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt - Bài dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	2 - 3

## 2. Hệ số nhuận bút

a) Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút đối với tác phẩm được sử dụng trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Bản tin được quy định bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

b) Đối với tác phẩm không quy định trong khung nhuận bút thì thủ trưởng cơ quan sử dụng tác phẩm căn cứ vào khung nhuận bút quy định và tùy theo loại hình, tính chất của tác phẩm để vận dụng quyết định hệ số nhuận bút cho phù hợp.

c) Đối với tác phẩm xuất sắc, có giá trị cao hoặc tác phẩm được thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm, thiên tai (bão, lũ ..); tác phẩm dành cho thiếu nhi, dành cho dân tộc thiểu số, tác giả là người Việt Nam viết bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số

này viết bằng tiếng dân tộc thiểu số khác thì ngoài mức nhuận bút được hưởng từng thể loại nêu tại Điều 4, còn hưởng thêm nhuận bút khuyến khích, tối đa không vượt quá 50% tổng nhuận bút của tác phẩm đó.

3. Nhuận bút được tính trả theo mức hệ số nhuận bút trong khung nhuận bút nhân với giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

### **Điều 5. Nhuận bút đối với xuất bản phẩm không kinh doanh**

a) Đối với xuất bản phẩm không kinh doanh (lưu hành nội bộ hoặc phát hành miễn phí) được tính theo khung hệ số dưới đây:

<b>Nhóm</b>	<b>Thể loại</b>	<b>Tỷ lệ phần trăm (%)</b>
1	Tài liệu tuyên truyền	8 - 14
2	Khoa học - công nghệ, kỹ thuật, kinh tế, công trình khoa học chuyên ngành	6 - 12
4	Băng, đĩa CD Rom thay sách và kèm theo sách	5 - 7
5	Dịch từ tiếng Việt sang tiếng các dân tộc thiểu số ở trong tỉnh	8 - 10
6	Dịch từ tiếng các dân tộc thiểu số ở trong tỉnh sang tiếng Việt	8 - 10

Cách tính nhuận bút:

Nhuận bút = Tỷ lệ phần trăm (%) x Giá thành sản xuất x Số lượng in.

b) Đối với xuất bản phẩm không kinh doanh không quy định trong khung nhuận bút thì tùy theo loại hình, tính chất của xuất bản phẩm để vận dụng quyết định hệ số nhuận bút cho phù hợp.

### **Điều 6. Chi tạo lập thông tin điện tử, trả thù lao**

1. Mức chi trả tạo lập thông tin điện tử:

a) Mức chi trả tạo lập thông tin điện tử đối với trường hợp thuê các cá nhân, tổ chức bên ngoài tạo lập thông tin điện tử trên mạng máy tính không vượt quá 75% mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Mức trả thù lao, chi tạo lập thông tin cho cán bộ, công chức trong đơn vị nhưng không phải là thành viên Ban Biên tập Cổng/Trang thông tin điện tử tối đa không quá 50% mức chi áp dụng cho đối tượng thuê ngoài khi thực hiện các công việc tương ứng.

2) Trả thù lao đối với người chịu trách nhiệm xuất bản, Ban Biên tập và những người có liên quan:

Căn cứ khả năng ngân sách được phân bổ hàng năm, khả năng nguồn thu hợp pháp khác của cơ quan, đơn vị và tình hình thực tế việc bố trí thời gian cho

các hoạt động Công/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị ở các cấp ngân sách; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tự quyết định mức trả thù lao cho Ban Biên tập trong quy chế chi tiêu nội bộ, nhưng không vượt quá khung chi trả sau:

a) Đối với Công Thông tin điện tử của UBND tỉnh, Trang thông tin điện tử, Bản tin của Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Trưởng Ban Biên tập: Hệ số tối đa 10/tháng.
- Phó Trưởng Ban Biên tập: Hệ số tối đa 08/tháng.
- Thư ký Ban Biên tập: Hệ số tối đa 06/tháng.
- Các thành viên Ban Biên tập: Hệ số tối đa 05/tháng.

b) Đối với Công/Trang thông tin điện tử của các cơ quan cấp tỉnh, UBND huyện, thành phố, thị xã:

- Trưởng Ban Biên tập hoặc người chịu trách nhiệm xuất bản: Hệ số tối đa 08/tháng.
- Phó Trưởng Ban Biên tập: Hệ số tối đa 06/tháng.
- Thư ký Ban Biên tập: Hệ số tối đa 04/tháng.
- Các thành viên Ban Biên tập: Hệ số tối đa 03/tháng.

c) Đối với Công/Trang thông tin điện tử của UBND các xã, phường, thị trấn:

- Trưởng Ban Biên tập hoặc người chịu trách nhiệm xuất bản: Hệ số tối đa 04/tháng.
- Phó Trưởng Ban Biên tập: Hệ số tối đa 03/tháng.
- Thư ký Ban Biên tập: Hệ số tối đa 02/tháng.
- Các thành viên Ban Biên tập: Hệ số tối đa 02/tháng.

d) Đối với các Công/Trang thông tin điện tử quản trị kỹ thuật không phải là thành viên Ban Biên tập thì được hưởng thù lao bằng với thành viên Ban Biên tập.

đ) Đối với Bản tin/xuất bản phẩm không kinh doanh của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Người chịu trách nhiệm xuất bản: Hệ số tối đa 06/xuất bản phẩm.
- Các thành viên Ban Biên tập: Hệ số tối đa 04/xuất bản phẩm.

e) Giá trị của một đơn vị hệ số bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

g) Tổng số thù lao Ban Biên tập Công/Trang thông tin điện tử không vượt quá 50% tổng số chi trả nhuận bút trong năm.

### **Điều 7. Nguồn kinh phí chi trả**

Nguồn kinh phí chi trả do các cơ quan, đơn vị tự bố trí trong kinh phí được phân bổ hàng năm, nguồn thu được để lại (nếu có), nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

**Chương III**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan**

1. Căn cứ khả năng ngân sách được phân bổ hàng năm, khả năng nguồn thu hợp pháp khác của cơ quan, đơn vị và tình hình thực tế việc bố trí thời gian cho các hoạt động Công/Trang thông tin điện tử, Bản tin/xuất bản phẩm không kinh doanh của các cơ quan, đơn vị; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tự quyết định mức chi trả nhuận bút cho các bài viết nhưng không khung quy định tại Quyết định này.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, tổ chức phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thiện